

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/10/2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Tài – tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương Tài xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 168/2018/TLST - HNGĐ ngày 29/8/2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1997 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Đều cư trú: Thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày:

Quan hệ về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh kết hôn cùng anh Nguyễn Văn B vào ngày 24/9/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới chị Nh về chung sống cùng anh B ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc và có hai con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị Nh trình bày: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2016 nguyên nhân là do kinh tế khó khăn nên vợ chồng hay bất đồng về

quan điểm do vậy thường xuyên xảy ra cãi nhau nên chị đã bị anh B đuổi về nhà đẻ nhiều lần, mâu thuẫn trên cứ kéo dài cho đến tháng 8/2018, do không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ ở từ đó cho đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Theo anh B trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 7/2017 nguyên nhân là do anh thấy có nhiều người đến nhà đòi nợ chị Nh trong đó có cả dân xã hội thì anh biết được chị Nh vay nợ và lừa đảo tài sản của nhiều người, anh nói thì chị Nh chối không nhận nên anh và gia đình anh đã phải đến gia đình chị Nh để nói chuyện, sau sự việc này anh đã tha thứ cho chị Nh nên vợ chồng lại chung sống hòa thuận. Cho đến tháng 8/2018 thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh phát hiện chị Nh có ý định vay tiền trên trên mạng, anh nói thì chị Nh không nhận mà còn cãi lại, do bức tức anh đã tát chị Nh một cái và chị Nh đã gọi người nhà đến đón chị về nhà đẻ ở, sau một tuần chị Nh lại về chung sống cùng anh và gia đình nhưng chỉ được 03 ngày thì chị Nh lại bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nếu về chung sống với nhau thì không có hạnh phúc, nhưng vì con nhỏ nên anh muốn chị Nh về đoàn tụ chung sống, còn nếu chị Nh vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn B đều trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải V, sinh ngày 14/6/2016 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 02/02/2018. Hiện nay cháu V đang ở với anh B, còn cháu B đang ở với chị Nh. Ly hôn anh B chị Nh đều đề nghị Tòa án giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung, công sức và ruộng khoán tại địa phương: Chị Nh và anh B đều trình bày không có gì vướng mắc nên yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật, việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải V, sinh ngày 14/6/2016 cho anh Nguyễn Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 02/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B và chị Nh có quyền thăm nom con chung. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn B đều có hộ khẩu thường trú tại xã Trung Chính, huyện Lương Tài. Tại phiên tòa hôm nay chị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn, về phần tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Phía anh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản ghi lời khai anh B trình bày anh có nguyện vọng xin được vợ chồng về đoàn tụ, còn nếu chị Bắc vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý, về con chung anh đề nghị giữ nguyên việc nuôi con chung như hiện nay, về phần tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 9 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Chính theo đúng quy định pháp luật nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh B là hợp pháp.

Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do làm ăn kinh tế nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, mâu thuẫn

này xảy ra từ tháng 8/2017 cho đến tháng 8 năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn này chị Nh và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau sẽ không đảm bảo hạnh phúc nên phía chị Nh vẫn đề nghị xin được ly hôn, còn phía anh B mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng nếu chị Nh vẫn kiên quyết xin được ly hôn thì anh cũng đồng ý. Do vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn B đã xảy ra trầm trọng, khả năng về đoàn tụ và chung sống cùng nhau là không còn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn B được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nh và xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn B là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung là Nguyễn Hải V, sinh ngày 14/6/2016 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 02/02/2018, cả hai cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường và hiện nay cháu V đang do anh B chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu B đang do chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn xét về nguyện vọng của chị Nh và anh B đều đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, nên cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng do tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn B được nên cần xử, giao con chung là cháu Nguyễn Hải V, sinh ngày 14/6/2016 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 02/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn B đều xác định không có gì vướng mắc cần giải quyết khi ly hôn, cho nên anh, chị không đề nghị Toà án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81: Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hải V, sinh ngày 14/6/2016 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 02/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn B được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001115 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương tài.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nam